

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST
Ngày 17-4-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Trường

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Lưu Thị Hồng Thơm

Bà Nguyễn Thị Ninh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Duy Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2020 và Thông báo về việc thay đổi lịch xét xử số 05/2020/TB-TA ngày 03 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị L, sinh năm 1985; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố Q (nay là tổ dân phố Q 3), phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Bùi Văn V, sinh năm 1987, nơi cư trú: Tổ dân phố Q (nay là tổ dân phố Q 3), phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 06-12-2019, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Bùi Thị L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị xây dựng hạnh phúc với anh Bùi Văn V trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 07-12-2004 tại UBND phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Chị và anh V chung sống cùng nhau tại tổ dân phố Q (nay là tổ dân

phố Q 3), phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V ham chơi, sống buông thả dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ nhau. Anh V đi làm nhưng tiền lương không đưa cho chị để lo cho gia đình. Vào tháng 10-2019, chị đã làm đơn khởi kiện anh V về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con nộp ra Tòa án quận Đồ Sơn, nhưng được Tòa án vận động, chị rút đơn để quay về chung sống với anh V. Đến nay, chị không thể chịu đựng được anh V vì anh V vẫn không thay đổi nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ ở thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh sống được khoảng hơn 04 tháng nay. Từ đó đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

- Về con chung: Chị và anh V có 03 con chung là Bùi Văn Qu, sinh ngày 01-9-2005, Bùi Thị Như Qu, sinh ngày 23-10-2010 và Bùi Văn Kh, sinh ngày 15-01-2016. Chị nhận nuôi cháu Như Qu và đề nghị giao cháu Qu và cháu Kh cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị sẽ tự thỏa thuận với anh V, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Bùi Văn V trình bày:

- Về hôn nhân: Anh xây dựng hạnh phúc với chị Bùi Thị L trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới vào tháng 11-2004 và đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng vào cuối năm 2004. Anh và chị L chung sống cùng nhau tại tổ dân phố Q (nay là tổ dân phố Q 3), phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh và chị L không hiểu nhau, luôn bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi cọ, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Anh làm nghề lái xe thường phải đi làm xa nên chị L sinh ra nghi ngờ, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc như trước. Đến nay, chị L làm đơn ly hôn nộp ra Tòa án quận Đồ Sơn, anh có nguyện vọng được quay về đoàn tụ với chị L nhưng nếu chị L nhất quyết ly hôn, không muốn quay về chung sống với anh thì anh cũng đồng ý ly hôn với chị L.

- Về con chung: Anh và chị L có 03 con chung là Bùi Văn Qu, sinh ngày 01-9-2005, Bùi Thị Như Qu, sinh ngày 23-10-2010 và Bùi Văn Kh, sinh ngày 15-01-2016. Anh có nguyện vọng được nhận nuôi cả 03 con, nhưng anh tôn trọng nguyện vọng của các con và sẽ không có ý kiến nếu các con muốn ở với chị L. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh sẽ tự thỏa thuận với chị L, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Qu có nguyện vọng muốn ở cùng với anh V, cháu Như Qu có nguyện vọng muốn ở cùng với chị L sau khi chị L và anh V ly hôn. Cháu Kh còn nhỏ nhưng suốt thời gian chị V bỏ về nhà bố mẹ tại thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, cháu Kh vẫn ở cùng với anh V và anh luôn chăm sóc tốt cho cháu.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự, nhưng bị đơn không tham gia. Do đó, Tòa án thông

báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Vân và tiến hành lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 và khoản 3 Điều 210 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị L xin ly hôn với anh V.

Về nuôi con chung: Căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị giao cháu Qu và cháu Kh cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Như Qu cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy, không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, chị Lương phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con, bị đơn là anh Bùi Văn V, cư trú tại: Tổ dân phố Q (nay là tổ dân phố Q 3), phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên toà, nguyên đơn là chị Bùi Thị L vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Bùi Văn V vắng mặt nhưng đã vắng mặt tại phiên tòa ngày 19-3-2020, anh V đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và thông báo về việc thay đổi lịch xét xử. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh V.

[3] Về hôn nhân: Chị L và anh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng vào ngày 07-12-2004 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 và Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

[4] Các tài liệu, chứng cứ xác định mà Tòa án thu thập được xác định: Chị L và anh V kết hôn từ năm 2004. Anh, chị chung sống hòa thuận đến khoảng cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do chị L và anh V thiếu niềm tin vào nhau, nghi ngờ nhau về tình cảm, không có sự hòa hợp về tính cách và lối sống. Bản thân anh, chị đã tự tìm cách khắc phục, giải quyết mâu thuẫn để chung sống hạnh phúc, cùng nuôi dạy con cái; hai bên gia đình cũng đã tích cực tác động, khuyến giải nhưng tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh V vẫn không thể cải thiện được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Thời gian gần đây, anh, chị đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc nhau và bỏ mặc nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo hòa giải cho anh V để anh đến Tòa án giải quyết, nhưng anh bỏ mặc không đến Tòa án để hòa giải. Như vậy, anh V không còn mong muốn hòa giải để đoàn tụ. Xét thấy, chị L và anh V đã sống ly thân, không còn yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không tôn trọng nhau vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng được quy định tại Điều 19 và Điều 21 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh V theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về nuôi con chung: Chị L và anh V có 03 con chung là Bùi Văn Qu, sinh ngày 01-9-2005, Bùi Thị Như Qu, sinh ngày 23-10-2010 và Bùi Văn Kh, sinh ngày 15-01-2016. Chị L nhận nuôi cháu Như Qu và đề nghị giao cháu Qu và cháu Kh cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng; anh V có quan điểm tôn trọng nguyện vọng của các con. Xét thấy, hiện tại chị L và chị V đều có chỗ ở và thu nhập ổn định đảm bảo điều kiện để nuôi dạy con cái. Hiện cháu Qu và cháu Kh đang ở ổn định cùng anh V trong thời gian anh, chị sống ly thân; chị L đã đón cháu Như Qu về ở cùng, chị chăm sóc, dạy dỗ và cho cháu học hành chu đáo. Cháu Qu đã hơn 14 tuổi, có nguyện vọng được ở với anh Vân để tiện đi lại, học hành và cháu Như Qu đã hơn 09 tuổi, có nguyện vọng được ở với chị L. Việc giao cháu Qu và cháu Kh cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Như Qu cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng phù hợp với nguyện vọng của các cháu và chị L, anh V; đảm bảo quyền lợi của các cháu theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, chị L và anh V sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị L và anh V có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị L được ly hôn anh Bùi Văn V.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cháu Bùi Văn Qu, sinh ngày 01-9-2005 và cháu Bùi Văn Kh, sinh ngày 15-01-2016 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Bùi Thị Như Qu, sinh ngày 23-10-2010 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị L và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết, hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.2. Sau khi ly hôn, chị L và anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo Biên lai số 0009553 ngày 12-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị L và anh V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- UBND phường H, quận Đ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Trường

